

A. MẪU BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

UBND P. ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG MN HOA BAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 09 tháng 12 năm 2025)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Phạm Thị Lợi, Ngày tháng năm sinh: 11/10/1971
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Hoa Ban – phường Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên.
- Nơi thường trú: Số nhà 302 – tổ 6 - phường Mường Thanh - tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân⁽³⁾: 011171000295; ngày cấp: 10/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Đặng Xuân Dũng, Ngày tháng năm sinh: 09/9/1958
- Nghề nghiệp: Giáo viên
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Đã nghỉ hưu
- Nơi thường trú: Số nhà 302 – tổ 6 - phường Mường Thanh - tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân⁽³⁾: 034058009041; ngày cấp: 10/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ngày cấp..... nơi cấp

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

gk UB

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Số nhà 302 – tổ 6 - phường Noong Bua - TP Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên, nay là số nhà 302 – tổ 6 - phường Mường Thanh - tỉnh Điện Biên.
- Diện tích⁽⁹⁾: 100m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.300.000.000đ (một tỷ ba trăm triệu đồng chẵn).
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số BG 048198; Do UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 21/3/2016, Tên người được cấp: Đặng Xuân Dũng, Phạm Thị Lợi.
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Không có

1.1.2. Thừa thứ 2:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Tổ 6 - phường Noong Bua - TP Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên, nay là tổ 6 - phường Mường Thanh - tỉnh Điện Biên.
- Diện tích⁽⁹⁾: 123m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 320.000.000đ (ba trăm hai mươi triệu đồng chẵn).
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số AM 819372; Do UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 9/6/2009, Tên người được cấp: Phạm Thị Lợi.
- Thông tin khác (nếu có): Không có

1.1.3. Thừa thứ 3:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Tổ 8 - phường Noong Bua - TP Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên, nay là tổ 8 - phường Mường Thanh - tỉnh Điện Biên.
- Diện tích⁽⁹⁾: 100m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 190.000.000đ (một trăm chín mươi triệu đồng chẵn).
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số CD 195442; Do UBND thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 18/7/2016, Tên người được cấp: Đặng Xuân Dũng, Phạm Thị Lợi.
- Thông tin khác (nếu có): Không có

1.1.4. Thừa thứ 4:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Tổ 1 - phường Noong Bua - TP Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên, nay là tổ 1 - phường Mường Thanh - tỉnh Điện Biên.
- Diện tích⁽⁹⁾: 196m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 1500.000.000đ (một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn).
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số AA 01822588; Do Chi nhánh văn phòng ĐKĐĐ khu vực 2 cấp ngày 11/9/2025, Tên người được cấp: Đặng Thị Quỳnh Anh, Phạm Thị Lợi.
- Thông tin khác (nếu có): Không có

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: Không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Số nhà 302 – tổ 6 - phường Mường Thanh - tỉnh Điện Biên.
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 90m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 45.000.000đ (năm mươi triệu đồng chẵn)
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có giấy chứng nhận quyền sở hữu
- Thông tin khác (nếu có): Không có

2.1.2. Nhà thứ 2:

- Địa chỉ: Số nhà 57 – tổ 6 - phường Noong Bua - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên.
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 123m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng chẵn).
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có giấy chứng nhận quyền sở hữu.
- Thông tin khác: Cho thuê trọ 3.000.000đ/tháng.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không có

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không có

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không có

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không có

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: 205.000.000đ (tiền mặt).

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: Không có

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không có

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không có

jk 15

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không có

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 514.684.000đ

- Tổng thu nhập của người kê khai: 334.684.000đ

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 144.000.000đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0

- Tổng các khoản thu nhập chung: 36.000.000đ

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾:

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không	Không	
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không	Không	
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không	Không	
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không	Không	
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.		205.000.000đ	Tiết kiệm từ thu nhập
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không	Không	
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			

7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .	Không	Không	
	Không	Không +514.684.000đ	- Thu nhập từ lương, các khoản phụ cấp: + Người kê khai: 334.864.000đ (Lương, tiền thưởng, dịch vụ trông trẻ, dạy thêm TA, làm hè và tiền tăng giờ). + Thu nhập của chồng: 144.000.000đ + Các khoản thu nhập chung: 36.000.000đ (Kinh doanh nhà trọ).

Điện Biên Phủ, ngày 09 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI



Phạm Thị Thu

Điện Biên Phủ, ngày 09 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

Phạm Thị Lợi

Phạm Thị Lợi